

SỞ KH&CN TỈNH TN
TT PHÁT TRIỂN KH&CN

Số: 17/QĐ-TTKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2022 của Trung tâm Phát triển KH&CN tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-KHCN ngày 14/01/2022 của Giám đốc Sở KH&CN Thái Nguyên v/v giao dự toán kinh phí năm 2022;

Xét đề nghị của Phòng Hành chính - Thông tin - Ứng dụng và CGCN,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2022 của Trung tâm Phát triển KH&CN tỉnh Thái Nguyên (Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Hành chính - Thông tin - Ứng dụng và CGCN; Phụ trách kế toán và các phòng ban có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở KH&CN;
- Các Phòng;
- Lưu VT, THHCH.



GIÁM ĐỐC

Trương Anh Tuấn



Đơn vị: TT PHÁT TRIỂN KH&CN

Chương 417

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
(Kèm theo Quyết định số 17/QĐ-TTKHCN ngày 21/01/2022
của Trung tâm Phát triển KH&CN tỉnh Thái Nguyên)

ĐVT: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	3.200.000.000
I	Số thu dịch vụ	3.200.000.000
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	3.050.000.000
1	Chi hoạt động dịch vụ	3.050.000.000
2	Chi quản lý hành chính	0
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	30.000.000
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	1.800.000.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	1.800.000.000
1	Chi quản lý hành chính	0
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	1.800.000.000
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	1.800.000.000
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	0
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0
II	Nguồn vốn viện trợ	0
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	0

Số: **09** /QĐ-KHCN

Thái Nguyên, ngày **14** tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao dự toán kinh phí năm 2022

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 122/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 3998/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên năm 2022;

Căn cứ công văn thông báo kết quả thẩm tra, phân bổ dự toán năm 2022 số 5557/STC-HCSN ngày 29/12/2021 của Sở Tài chính Thái Nguyên;

Xét đề nghị của phòng Kế hoạch Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán kinh phí ngân sách năm 2022 cho Trung tâm Phát triển Khoa học và Công nghệ Thái Nguyên: **1.800.000.000đ** (Một tỷ tám trăm triệu đồng chẵn).

Chi tiết tại Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ vào dự toán kinh phí cấp năm 2022 được giao, Thủ trưởng đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng chế độ hiện hành;

Điều 3. Văn phòng, phòng Kế hoạch Tài chính; Kế toán trưởng Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Phát triển Khoa học và Công nghệ và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lãnh đạo Sở;
- Kho bạc NN;
- Lưu VT; TTPT; KHTC (02 bản)



Ký bởi: Sở Khoa học và Công nghệ
Cơ quan: Tỉnh Thái Nguyên
Ngày ký: 18-01-2022 14:54:23

DỰ TOÁN KINH PHÍ NĂM 2022

Đơn vị: Trung tâm Phát triển Khoa học và Công nghệ

Mã QHNS: 1127583 - Chương 417

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Nguồn	Loại khoản	Số tiền
	Sự nghiệp Khoa học công nghệ	12	100-103	1.800
1	Công bố, xuất bản, in phát hành ấn phẩm khoa học, kỹ thuật và công nghệ, kinh tế (sách, báo, tổng luận chuyên đề, bản tin, tạp chí).			230
2	Thông tin, phổ biến kiến thức về khoa học và công nghệ.			60
3	Dịch vụ thông tin, truyền thông (sản xuất phim, phóng sự, tin, bài), phổ biến kiến thức, triển lãm, hội chợ công nghệ, tổ chức sự kiện, hội chợ sách về khoa học và công nghệ.			220
4	Dịch vụ hỗ trợ chuyển giao công nghệ: Xây dựng mô hình sản xuất giống Ngô ngọt trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên			450
5	Xây dựng và quản trị hạ tầng thông tin khoa học và công nghệ.			75
6	Xây dựng và quản trị hạ tầng công nghệ thông tin khoa học và công nghệ.			180
7	Hoạt động khoa học và công nghệ gồm: Điều tra thống kê khoa học và công nghệ, Hoạt động nghiệp vụ thống kê KH&CN.			75
8	Thiết lập, duy trì, bảo quản và sử dụng hệ thống chuẩn đo lường			300
9	Kiểm định phương tiện đo, chuẩn đo lường			110
10	Thiết lập, duy trì, bảo quản và sử dụng hệ thống chuẩn địa phương trong lĩnh vực đo lường bức xạ và hạt nhân			100